

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2021

(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H ,  
tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa:*** Ông  
Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ  
ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các  
đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Bích Ch , sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Thạnh Tr , xã Long Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Sơn Minh Th , sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Thạnh Tr , xã Long Đ , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ch , anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2021, lời khai trong quá trình tố tụng,  
nguyên đơn chị Cao Thị Bích Ch và bị đơn anh Sơn Minh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Bích Ch và anh Sơn Minh Th thống  
nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện có  
tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn  
theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị Ch và anh Th cùng thống nhất xác định do  
trong thời gian chung sống giữa anh chị bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng  
thường xuyên mâu thuẫn khiến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị

đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, anh chị không còn tình cảm với nhau, không quan tâm nhau, không ai có Th chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ch yêu cầu ly hôn anh Th cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Ch và anh Th thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Sơn Cao Th1, sinh ngày 17/4/2005 và Sơn Cao Quốc Kh , sinh ngày 25/5/2010. Hiện nay đang sống chung với chị Ch . Khi ly hôn chị Ch và anh Th thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Ch và anh Th thống nhất thỏa thuận không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch và anh Th thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Ch và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ch và anh Th .

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Ch và anh Th thống nhất giao 02 con chung tên Sơn Cao Th1, sinh ngày 17/4/2005 và Sơn Cao Quốc Kh , sinh ngày 25/5/2010 cho chị Cao Thị Bích Ch nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Bích Ch có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Sơn Minh Th . Anh Th có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Ch và anh Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Cao Thị Bích Ch và anh Sơn Minh Th chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đến nay anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Ch và anh Th là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Ch và anh Th không có giá Tr pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Ch yêu cầu ly hôn với anh Th thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Ch và anh Th ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ch và anh Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Ch và anh Th thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Sơn Cao Th1, sinh ngày 17/4/2005 và Sơn Cao Quốc Kh , sinh ngày 25/5/2010. Khi ly hôn chị Ch và anh Th thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Ch nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Th1 và cháu Kh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Ch và anh Th thống nhất thỏa thuận không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch và anh Th thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Cao Thị Bích Ch và anh Sơn Minh Th là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Sơn Cao Th1, sinh ngày 17/4/2005 và Sơn Cao Quốc Kh , sinh ngày 25/5/2010 cho chị Cao Thị Bích Ch tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Sơn Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Cao Thị Bích Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001573 ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Ch cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Cao Thị Bích Ch và anh Sơn Minh Th được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H ;
- Ch cục THADS Huyện Đ H ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Thạch Thị Ngọc Bích**

